

Số: /QCPH-STP-HCCV

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội công chứng viên trong công tác quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

Căn cứ Quyết định số 1621/QĐ-BTP ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với những nội dung như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Hội Công chứng viên) trong công tác quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp; Hội Công chứng viên; các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên hoạt động tại tổ chức hành nghề công

chúng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Việc phối hợp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Công chứng viên tỉnh; phát huy vai trò tự quản của Hội Công chứng viên trong tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt chẽ, đúng pháp luật đối với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên.

2. Việc phối hợp nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan, qua đó góp phần xây dựng, phát triển đội ngũ công chứng viên ngày càng chuyên nghiệp, nâng cao kỹ năng hành nghề và phẩm chất đạo đức, đảm bảo an toàn pháp lý, đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi tham gia các hợp đồng, giao dịch.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng nguyên tắc, kịp thời, thường xuyên, có hiệu quả. Các bên phối hợp phải chủ động thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện thông qua các hình thức: Bằng văn bản, tổ chức họp, hội nghị và các hình thức khác theo quy định pháp luật theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp nhằm giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện .

3. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên

1. Trách nhiệm của Hội công chứng viên tỉnh:

a) Cử 01 công chứng viên trong Ban Chấp hành tham gia là thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo đề nghị của Sở Tư pháp.

b) Xác nhận về việc công chứng viên đã tham gia Hội công chứng viên trước khi Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng và đăng ký hành nghề và cấp thẻ của công chứng viên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

c) Kiến nghị Sở Tư pháp về việc đề nghị miễn nhiệm công chứng viên trong trường hợp phát hiện công chứng viên thuộc một trong các trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

d) Gửi Sở Tư pháp Quyết định của Hội Công chứng viên sau khi được ký ban hành để báo cáo về việc kết nạp, xóa tên khỏi danh sách, khai trừ hội viên Hội Công chứng viên nhằm phục vụ cho việc quản lý, theo dõi của Sở Tư pháp.

e) Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Sở Tư pháp (nếu cần thiết) trước khi Sở Tư pháp thực hiện các nội dung liên quan đến đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng, hoạt động của công chứng viên: Trình UBND tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; thu hồi giấy đăng ký hoạt động; xóa đăng ký hành nghề công chứng; thu hồi thẻ công chứng viên; xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; kiểm tra, rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng và các trường hợp khác theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc thông tin cho Hội Công chứng viên về các nội dung sau:

a) Việc theo dõi, ghi tên người đăng ký tập sự vào Danh sách người tập sự hành nghề công chứng; ra quyết định chấm dứt tập sự hoặc chấp thuận việc thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự, thay đổi nơi tập sự.

b) Cấp giấy đăng ký hoạt động; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; thu hồi giấy đăng ký hoạt động; xóa đăng ký hành nghề công chứng; cấp thẻ công chứng viên; thu hồi thẻ công chứng viên.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; việc hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng.

Điều 7. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng

1. Hội Công chứng viên có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch, chương trình, nội dung tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng viên cho hội viên và gửi Sở Tư pháp tham gia ý kiến trước ngày 10 tháng 01 hàng năm. Sở Tư pháp tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản và gửi Hội công chứng viên trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Văn bản lấy ý kiến tham gia của Hội Công chứng viên. Hội Công chứng viên có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng xong trước ngày 30/11 hàng năm.

2. Sau khi kết thúc lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng, Hội Công chứng viên lập danh sách các công chứng viên đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm gửi Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 12 để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, đồng thời để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định. Sở Tư pháp đăng tải danh sách công chứng viên hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ và danh sách công chứng viên được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp ngay sau khi nhận được văn bản báo cáo của Hội Công chứng viên.

3. Hội công chứng viên có trách nhiệm chỉ đạo các hội viên được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm nộp giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; chỉ đạo các hội viên đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ nộp bản sao một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng cho Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để lập sách đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Điều 8. Chế độ kiểm tra, thanh tra, giám sát

1. Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp yêu cầu Hội Công chứng viên cử thành viên là đại diện Ban Chấp hành Hội cùng tham gia. Sau khi có kết luận chính thức, Sở Tư pháp gửi Hội Công chứng viên 01 bản để theo dõi và giám sát việc thực hiện của hội viên.

Trong quá trình giám sát hội viên, nếu phát hiện công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng có dấu hiệu vi phạm liên quan đến hoạt động hành nghề công chứng, Hội Công chứng viên kịp thời thông báo hoặc kiến nghị Sở Tư pháp

thực hiện việc kiểm tra, thanh tra hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp công chứng viên bị xử lý vi phạm, Sở Tư pháp thông báo cho Hội Công chứng viên biết để xem xét xử lý theo quy định của Điều lệ Hiệp Hội công chứng viên Việt Nam.

2. Hội Công chứng viên thực hiện việc giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về hoạt động hành nghề công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

Điều 9. Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc khi thấy cần thiết, Sở Tư pháp và Ban chấp hành Hội Công chứng viên tổ chức họp nhằm đánh giá hoạt động của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng cũng như công tác phối hợp theo Quy chế này.

2. Hội Công chứng viên có trách nhiệm báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội Công chứng viên theo quy định về chế độ báo cáo công tác tư pháp định kỳ hằng năm và các báo cáo khác theo yêu cầu của Sở Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Các nội dung phối hợp khác

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Hội Công chứng viên tham gia góp ý, xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về công chứng nói riêng.

2. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật.

Điều 11. Phối hợp trong đề nghị khen thưởng và xử lý kỷ luật

1. Hội Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp cũng như hoạt động của hội thì được đề nghị Bộ Tư pháp, Hiệp Hội công chứng viên Việt Nam hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng gửi lấy ý kiến của Sở Tư pháp.

2. Trong trường hợp công chứng viên bị xem xét xử lý kỷ luật, Hội Công chứng viên phải lấy ý kiến của Sở Tư pháp về việc xem xét kỷ luật đối với tổ chức hành nghề và công chứng viên.

Điều 12. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Sau khi có kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực công chứng, Sở Tư pháp gửi thông báo kết quả đến Hội Công chứng viên được biết.

2. Sau khi có kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Hiệp Hội công chứng viên Việt Nam, Nội quy Hội Công chứng viên tỉnh, Hội Công chứng viên gửi thông báo kết quả về Sở Tư pháp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Sở Tư pháp, Hội Công chứng viên có trách nhiệm chủ động, tích cực triển khai thực hiện Quy chế tại cơ quan, tổ chức. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên cùng trao đổi, thống nhất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN
CHỦ TỊCH**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Lê Thị Yên

Nguyễn Thị Thuộc

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Hội Công chứng viên VN;
- Giám đốc Sở TP;
- PGĐ Sở TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, TP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp;
- Phòng TP huyện, TP;
- Các tổ chức HNCC;
- Trang TTĐT SRP (đăng tải);
- Lưu: VT, BT&HCTP. (Hà)

